TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 118/2019/QĐST-DS	*Giồng Trôm, ngày 15 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 355/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị P, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H là ông Võ Thành Đ, sinh năm 1956. Địa chỉ: đường H, phường N, thành phố B, tỉnh Bến Tre theo Văn bản ủy quyền ngày 04/11/2019.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Ngọc H có trách nhiệm trả cho bà Bùi Thị Ph số tiền nợ 650.000.000đ (Sáu trăm năm mươi triệu đồng).

Ghi nhận việc bà Bùi Thị Ph không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền nêu trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% là 15.000.000 đồng. Bà Ph và ông H mỗi bên phải chịu ½ số tiền nêu trên. Tuy nhiên, ông H là người cao tuổi nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Bùi Thị P phải chịu 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà P đã nộp là 15.00.000đ (Mười lăm triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0007413 ngày 22/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre. Bà P được hoàn trả số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Khắc Giang